

Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BIÊN HÒA (VICASA)**

NĂM 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (VICASA)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3600961762**
- Vốn điều lệ: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa I, đường số 9, phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Số điện thoại: **061.3836148**
- Số fax: **061.3836505**
- Website: **www.vicasasteel.com; www.thepbienhoa.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **VCA**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000474 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25/12/2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/12/2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/05/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/10/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VCA) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 15/11/2010.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

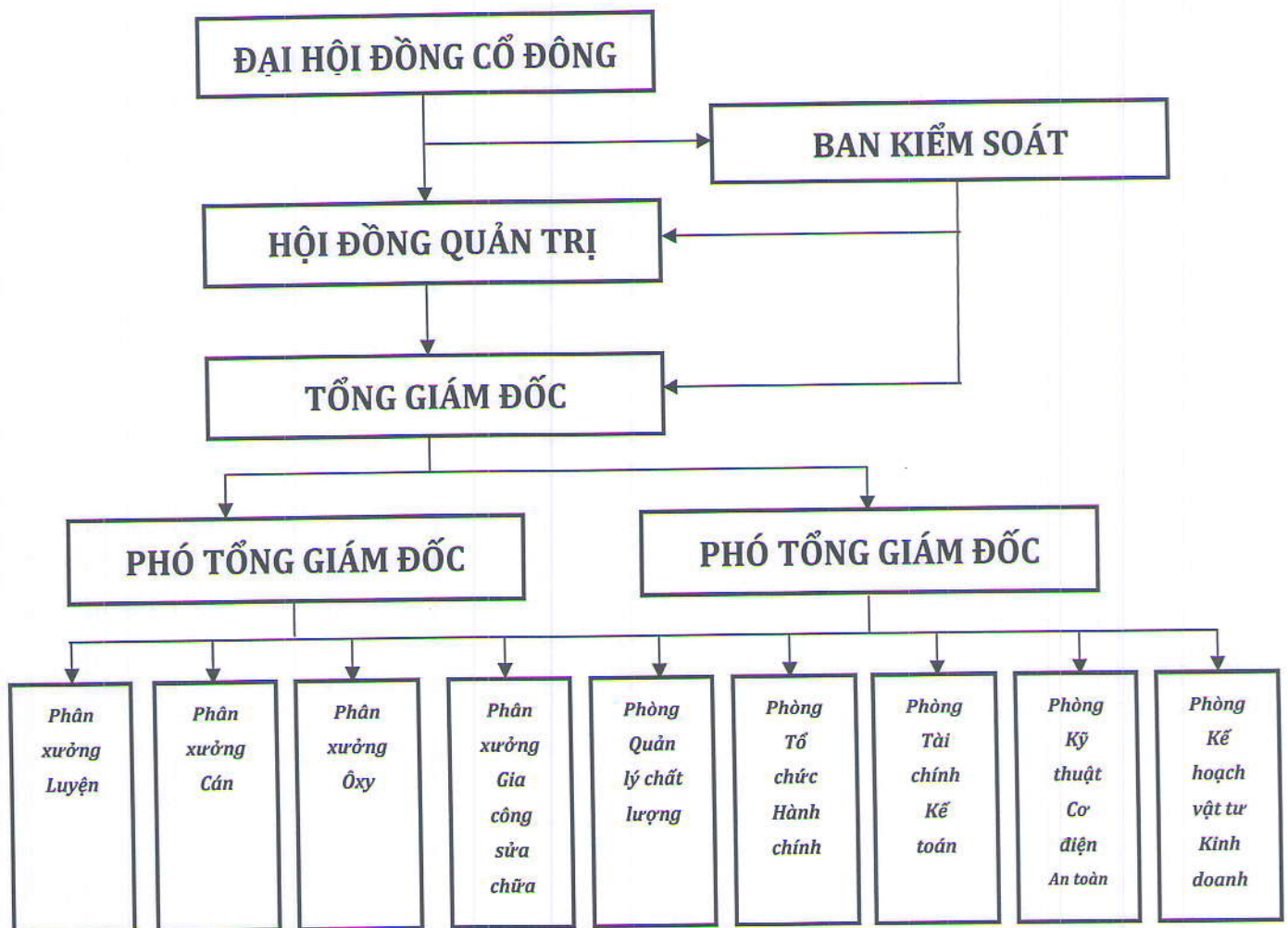
- + Sản phẩm thép cán
- + Sản phẩm phôi thép

– Địa bàn kinh doanh:

- + Thành phố Hồ Chí Minh
- + Nha Trang
- + Long An
- + Cần Thơ

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị.



– Các công ty con, công ty liên kết:

Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2013:

+ Kế hoạch sản xuất:

- Sản lượng:

Sản lượng thép phôi: 130.000 tấn.

Sản lượng thép cán: 130.000 tấn.

+ Doanh thu: 2.052.800 triệu đồng.

+ Kế hoạch tiêu thụ: 130.000 tấn sản phẩm thép cán.

+ Lợi nhuận trước thuế: 30.000 triệu đồng.

+ Cổ tức: 12 %

– Công tác môi trường:

Để Công ty ngày càng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường vệ sinh công nghiệp, trồng thêm cây xanh, công tác xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn... đạt tiêu chuẩn về môi trường. Thực hiện đầy đủ những yêu cầu về giám sát môi trường và quản lý chất thải của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Đồng Nai.

– Công tác tổ chức lao động, tiền lương và đời sống:

Trong năm 2013, Công ty thực hiện bố trí sắp xếp lại lao động nên số lượng CBCNV có sự biến động lớn. Số lượng CBCNV đến ngày 01/01/2014 là 490 người; lao động bình quân trong năm: 525 người/tháng. Số lao động giảm trong năm: 67 người; số lao động tăng: 29 người.

Công ty đã rà soát, bổ sung ban hành các văn bản liên quan đến công tác lao động tiền lương, PCTN: Quy chế dân chủ; Quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCNV; thưởng phạt tiêu hao nguyên liệu sản xuất chính; Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể. Trong năm Công ty cũng đã tiến hành quy hoạch cán bộ cho 2 giai đoạn 2013-2015 và 2016-2021 và đã được Tổng Công ty phê duyệt kết quả quy hoạch.

Năm 2013, một số quy định của Nhà nước về lao động tiền lương có sự thay đổi như Bộ luật Lao động mới có hiệu lực từ ngày 01/5/2013, luật BHXH, BHYT, BHTN cũng có sự thay đổi để phù hợp với điều kiện hiện tại. Tuy nhiên, một số văn bản vẫn chưa có sự thống nhất hoặc còn nhiều bất cập so với thực tiễn như các quy định về nghề nghiệp nặng nhọc độc hại, nguy hiểm; các quy định về lao động tiền lương cho Công ty cổ phần... điều này gây ra nhiều khó khăn trong việc thực hiện các chế độ chính sách, xếp lương và trả lương cho CBCNV trong Công ty.

Mặc dù thị trường thép gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng tạo đầy đủ việc làm và ổn định thu nhập cho CBCNV Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, đào tạo, nâng lương; giải quyết đầy đủ các chế độ tai nạn lao động, ốm đau, chế độ nghỉ phép; chế độ giảm trừ gia cảnh khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân... Cụ thể như sau:

- Thực hiện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 156 người; đào tạo nâng ngạch: 15 người; đào tạo dài hạn (hỗ trợ học đại học): 02 người; tham quan học tập: 100 người. Tổng kinh phí đào tạo: 170.640.000 đồng.

- Thực hiện đầy đủ chính sách chế độ đối với người lao động. Trong đó: Chế độ nghỉ việc: 41 người; nghỉ hưu: 25 người; tử tuất: 01 người; tai nạn lao động: 02 người; nghỉ ốm đau: 326 người; thai sản: 01 người. Giải quyết chế độ nghỉ phép đúng quy định cho: 160 người. Thanh toán đầy đủ chế độ tiền tàu xe theo đúng quy định của Công ty và giải quyết đầy đủ các chế độ khác cho người lao động như: làm thêm giờ, ca đêm, phụ cấp tiền điện thoại, tiền trực lễ, tết, v.v...

- Tiền lương bình quân năm 2013: 6.500.000 đồng/người/tháng.

- Tổ chức 521 CBCNV Công ty nghỉ mát hàng năm với tổng số tiền là 521.000.000 đồng.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 526 CBCNV Công ty theo đúng quy định với tổng số kinh phí là 239.417.000 đồng.

- **Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động:**

Năm 2013, Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trong Công ty. Trong năm bảo vệ đã bắt được 5 vụ trộm cắp tài sản (chủ yếu là sắt thép vụn), thu hồi 1,5 tấn thép vụn, 200 kg Inox vụn, thu 6.600.000 đồng tiền bồi thường... Tất cả các vụ việc đã được bảo vệ Công ty lập biên bản và xử lý đúng quy định.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ và phòng chống bão lụt (luôn đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy chữa cháy cho các đơn vị). Công tác tự vệ được huấn luyện tốt theo hướng dẫn của cấp trên. Trong năm, Công ty không để xảy ra các vụ đình công, lãng công, tuyên truyền kích động...

Công ty luôn trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu ngành nghề, rà soát, bổ sung các quy định an toàn công tác bảo hộ lao động. Giảm thiểu số vụ tai nạn lao động. Trong năm đã xảy ra 03 vụ tai nạn lao động nhỏ (02 vụ tại Công ty, 01 vụ trên đường đi làm về) không ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty; tất cả các vụ TNLĐ đều được lập biên bản quy trách nhiệm rõ ràng.

02
 (CY
 AN
 HO
 SA)
 00

- Công tác Tài chính – Kế toán:

Thực hiện đúng các chế độ, quy định về tài chính của Nhà Nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần.

Công tác lập chứng từ, ghi chép, lưu trữ và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan chức năng theo đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ. Chuẩn hóa công tác tính giá thành và hệ thống các khoản mục chi phí; công tác rà soát, phân tích chi phí nhanh giúp cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả hơn.

Trong năm 2013, Công ty cũng đã lập kế hoạch tài chính phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời Công ty đã tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Sản lượng phôi thép đạt 147.131 tấn bằng 113,18% kế hoạch năm (tăng 13,18 %), tăng so với năm 2012 là 0,48%.

Sản lượng thép cán đạt 111.778 tấn đạt 85,98% kế hoạch năm (giảm 14,02%), giảm 7,18% so với năm 2012.

Sản lượng tiêu thụ đạt 112.632 tấn đạt 86,64% kế hoạch năm (giảm 13,36%), giảm 5,44% so với năm 2012.

Đạt được những kết quả trên là do:

Trong năm qua sản lượng luyện thép đạt vượt mức kế hoạch nhưng sản lượng cán thép và tiêu thụ thấp hơn dự kiến do thị trường tiêu thụ bị thu hẹp đáng kể, đặc biệt trong quý IV nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Để giúp Công ty vượt qua khó khăn Công ty đã chủ động tìm đổi tác tiêu thụ phôi thép để ổn định sản xuất và thu nhập của CBCNV.

Các đơn vị trong Công ty phối hợp tốt, đã chủ động trong khâu sản xuất, CBCNV trong các đơn vị luôn nỗ lực làm việc, sáng tạo trong lao động. Phân xưởng Cán thép và Phân xưởng Luyện đã phối hợp cán nóng 70% ->100% trong các tháng cuối năm, nhờ vậy tiết kiệm được khí CNG, góp phần giảm chi phí sản xuất khoảng 100.000 đồng/tấn.

Căn cứ vào nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất kinh doanh Công ty đã lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất phù hợp với từng thời điểm nên đã đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, đồng thời đảm bảo lượng tồn kho ở mức hợp lý.

Mặc dù thị trường kinh doanh sắt thép đang gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ sự hỗ trợ của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, Công ty đã từng bước ổn định sản xuất. Riêng sản phẩm Gr60, Gr460 phục vụ cho các công trình lớn, 100% đều do Công ty sản xuất và cung cấp, cạnh tranh mạnh mẽ về giá với các đối thủ khu vực.

- Sản xuất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % 2012 (thực hiện/KH)	Tỷ lệ % (2013/2012)
Thép Luyện	Tấn	130.000	146.433	147.131	113,18	100,48
Thép Cán	Tấn	130.000	120.427	111.778	85,98	92,82

- Kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % 2012 (thực hiện/KH)	Tỷ lệ % (2013/2012)
Tiêu thụ Cán	Tấn	130.000	119.117	112.632	86,64	94,56
Doanh thu	Tỷ đồng	2.053	2.083	1.836	89,43	88,14
Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	25	6,289	0,588	2,35	9,35

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lê Văn Cam: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Sinh ngày: 15/08/1961; Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn - Bình Định

Số CMND: 023912496; Ngày cấp: 10/05/2001; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 58/11 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.796.875 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: Không., cổ phiếu được ủy quyền 3.796.875 cổ phiếu.

+ **Ông Lê Văn Tuấn:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc.

Sinh ngày: 20/03/1959; Nơi sinh: Long An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Long An

Số CMND: 022644595; Ngày cấp: 18/04/1996; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 79/45A Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.281.500 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 3.375 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 2.278.125 cổ phiếu.

+ **Ông Lê Đức Thọ:** Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh

Sinh ngày: 19/10/1960; Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Số CMND: 270713899; Ngày cấp: 15/01/2001; Nơi cấp: Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: 247-249 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.525.500 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 6.750 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 1.518.750 cổ phiếu.

+ **Ông Chu Sơn Thành:** Phó Tổng Giám Đốc

(Thay đổi nhân sự chủ chốt – Tai nạn mất ngày 06/10/2013)

Sinh ngày: 20/04/1973; Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghệ An

Số CMND: 024355648; Ngày cấp: 22/06/2005; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: J5-2 Hưng Vượng 2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim

09612
NG T
PH A
BIÊN
CAS
A.T.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 4.050 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 4.050 cổ phiếu.

+ Ông Nguyễn Thanh Hùng: Kế toán trưởng

Sinh ngày: 02/10/1975; Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Ngãi

Số CMND: 211923030; Ngày cấp: 27/05/2010; Nơi cấp: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 958/10/12 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.958 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 1.958 cổ phiếu.

– Trong năm 2013 Công ty có sự thay đổi nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành:

Ông **Chu Sơn Thành** Phó Tổng Giám đốc bị tai nạn mất ngày 06/10/2013

– Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty có đến 31/12/2013 là: 490 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013 Công ty đã đầu tư 01 hạng mục lớn như sau:

- Thiết bị trao đổi nhiệt lò nung phôi PX Cán: 2,5 Tỷ đồng.

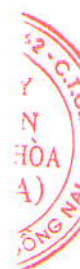
b) Các công ty con, công ty liên kết:

Không có Công ty con và Công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm (2013/2012)
Tổng giá trị tài sản	547.379.393.879	540.308.543.018	(1,29)
Doanh thu thuần	2.082.960.070.301	1.835.996.359.685	(11,86)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.504.241.724	(1.555.730.508)	(134,54)
Lợi nhuận khác	1.785.105.477	2.143.864.868	20,10
Lợi nhuận trước thuế	6.289.347.201	588.134.360	(90,65)



Lợi nhuận sau thuế	4.630.948.016	399.554.520	(91,37)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,5 %		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,20	1,22	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,59	0,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,88	1,90	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	8,35	7,99	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,81	3,40	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,002	0,0002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,024	0,0021	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,008	0,0007	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,002	(0,0008)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 15.187.322 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 15.187.322 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: không.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông như sau:

➤ Cổ đông trong nước:	15.182.260 CP	Tỷ lệ:	99,97 %
• <i>Cổ đông Nhà nước:</i>	<i>9.871.875 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>65 %</i>
• <i>Cổ đông tổ chức:</i>	<i>2.771.348 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>18,25 %</i>
• <i>Cổ đông cá nhân:</i>	<i>2.539.037 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>16,72 %</i>
➤ Cổ đông nước ngoài:	5.062 CP	Tỷ lệ:	0,03 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013 Công ty không có tăng vốn chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2013 Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2013 không có chứng khoán khác

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2013 vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường trong nước vẫn còn thấp. Giá bán trong năm giảm mạnh do lượng thép sản xuất trong nước thừa và lượng thép nhập khẩu tăng cao gây ảnh hưởng lớn đến thị trường nội địa. Việc cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong ngành làm cho thị trường tiêu thụ của Công ty đang gặp nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là trong quý III, IV. Từ đó đã ảnh hưởng khá lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giá các loại nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào liên tục tăng trong khi giá thành phẩm lại giảm gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất thép.

Mặc dù Công ty đã có nhiều tiến bộ về đổi mới do đầu tư bổ sung nhưng nhìn chung thiết bị công nghệ của Công ty còn khá lạc hậu và thiếu đồng bộ. Trong năm đã xảy ra hư hỏng máy biến thế 8.000 KVA và máy biến thế 16.000KVA đã ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

Nhân lực cho sản xuất trong Công ty đa số lớn tuổi nên gặp hạn chế về sức khỏe và việc học tập nâng cao trình độ, tiếp thu công nghệ mới.

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, một số doanh nghiệp cùng ngành phải cắt giảm hoặc dừng sản xuất, thậm chí phá sản nhưng Công ty luôn đảm bảo đầy đủ việc làm và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động nên đã tạo được niềm tin cho người lao động yên tâm lao động sản xuất.

Bộ máy tổ chức của Công ty luôn được củng cố và hoàn thiện. Trong năm Công ty tiếp tục đầu tư một số trang thiết bị mới như máy biến áp dầu 3 pha 8.000 KVA, cơ khí hóa khâu nạp nóng từ đúc liên tục sang lò nung, giảm tiêu hao khí

gas, cháy hao kim loại, hoàn thành lắp đặt lò gia nhiệt cảm ứng... đã góp phần nâng cao năng suất, giảm tiêu hao. Với đội ngũ có nhiều kinh nghiệm, trình độ kỹ thuật cao, giàu nhiệt huyết nên Công ty đã sản xuất được một số sản phẩm có chất lượng tốt và đã tạo được lợi thế nhất định trên trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, một số sản phẩm của Công ty đã được người tiêu dùng tin tưởng và có thể thay thế được hàng ngoại nhập, góp sức cùng Tổng Công ty nâng cao uy tín thương hiệu thép chữ V.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 lợi nhuận sau thuế đạt được là **399.554.520 đồng**.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Về tình hình tài sản tính đến cuối năm 2013 giảm 7 tỷ đồng tức giảm 1,3 % so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn tăng 1,8 tỷ đồng (tăng 0,4 %), tài sản dài hạn giảm 8,8 tỷ đồng (giảm 7,5 %). Nhìn chung tài sản cuối năm 2013 không có biến động lớn so với đầu năm 2013.

- Tài sản ngắn hạn Công ty cuối năm 2013 tăng so với đầu năm không đáng kể. Ban lãnh đạo Công ty đã quản trị tốt hàng tồn kho, chỉ tồn kho những vật tư thiết bị hợp lý làm giảm chi phí tài chính.

- Tài sản dài hạn Công ty cuối năm 2013 giảm so với đầu năm 2013:

➤ **Về đầu tư mới:** Do tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên đầu năm 2013, Công ty không triển khai đầu tư mới mà tập trung phát huy tối đa hiệu quả công nghệ và thiết bị, cải thiện các chỉ số kinh tế kỹ thuật, giảm tiêu hao, góp phần tiếp tục giảm chi phí sản xuất của các hạng mục đã được đầu tư những năm trước đó. Công ty chỉ sửa chữa lớn và trang bị bổ sung các thiết bị cần thiết.

+ Nhằm tăng khả năng cạnh tranh sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay, bắt đầu từ quý III năm 2013 theo nhiệm vụ chung của Công ty, Phòng KT-CĐ-AT đã triển khai nhanh các thủ tục và tiến hành đầu tư ngay các hạng mục đầu tư mới để nắm bắt cơ hội.

+ Trang bị thiết bị trao đổi nhiệt cho lò nung phôi PX. Cán với tổng kinh phí 2,5 tỷ đồng và đã được đưa vào sử dụng từ ngày 28/10/2013 nhằm mục đích giảm tiêu hao khí CNG (giảm khoảng 6,5%) và tương thích với lò nung sau khi cải tạo từ 2m lên 3,6m.

+ Chuyển thổi nóng ĐLT sang lò gia nhiệt với tổng kinh phí 6 tỷ đồng: Hạng mục này đang được gấp rút triển khai từ tháng đầu 11/2013 để đầu năm 2014 sẽ đưa vào sử dụng nhằm mục đích tiếp tục giảm tiêu hao khí CNG, giảm cháy hao kim loại và có thời gian hoàn vốn nhanh (khoảng 3 tháng).

➤ **Về công tác trang bị bổ sung:** Trong năm Công ty đã trang bị bổ sung 09 hạng mục: 01 xe ben chở liệu (xe cũ) trị giá 358,5 triệu đồng; 01 xe

đào bánh lốp có gắn mâm từ (xe cũ) trị giá 890 triệu đồng; xe goòng lò LF & thay thế đường ray P.43 thành QU70 trị giá 890 triệu đồng; nâng cấp cầu trục 5T lên 7,5T trị giá 425 triệu đồng; mở rộng bãi BTCT chứa liệu (bãi 3) trị giá 284 triệu đồng; xe Toyota Hiace 16 chỗ trị giá 820 triệu đồng; xe cứu thương trị giá 657 triệu đồng; máy biến áp 8.000 KVA, 15(22)/3,3KV trị giá 1,493 tỷ đồng; máy biến áp 16.000 KVA trị giá 3,219 tỷ đồng.

- **Về công tác sửa chữa:** Trong năm Công ty đã hoàn thành các hạng mục sửa chữa sau: Nắp lò 20T; Đường ống XLKT làm mát bằng nước (từ buồng đốt CO đến đoạn ống □1700); Cải tạo hệ truyền động xe lớn cầu trục 15T/5T và 15T/3T... Tổng giá trị các công trình sửa chữa: 816,86 triệu đồng. Bên cạnh đó, các đơn vị sản xuất thường xuyên kiểm tra các thiết bị và có kế hoạch sửa chữa các thiết bị máy móc kịp thời để đảm bảo ổn định sản xuất.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Về tình hình nợ phải trả cuối năm 2013 giảm so với đầu năm là 3,4 Tỷ (giảm 0,9%) chủ yếu là khoản vay ngắn hạn ngân hàng cuối năm tăng so với đầu năm (khoản 10 tỷ đồng) để trả các khoản mua vật tư sản xuất trong kỳ, đến đầu kỳ tháng 01 năm 2014 thanh toán trả nợ cho nhà cung cấp.

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm 2013 là 13,78 tỷ đồng giảm 13,02 tỷ đồng (giảm 48,58 %) so với năm 2012.

Công ty có tình hình tài chính mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này đạt hiệu quả nhất.

3. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:

Cùng với nguồn vật tư nguyên liệu do Tổng Công ty cung cấp, Công ty đã chủ động cung ứng đủ số lượng và kịp thời các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện mua 173.411 tấn sắt thép vụn, trong đó phế liệu trong nước là 170.480 tấn, chiếm 99,02% ; phế liệu nhập khẩu là 2.932 tấn, chiếm 0,02% đủ phục vụ sản xuất phôi thép với giá cả linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng đối với các nhà cung cấp các vật tư như vôi, than, huỳnh thạch, trục cán, khí thiên nhiên... để được cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt và giá thành ưu đãi. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đáp ứng tốt yêu cầu vật tư đột xuất để phục vụ cho việc sửa chữa, khắc phục các sự cố để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm, sắp xếp các vật tư nguyên liệu trong kho và bảo quản kho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn chung của cả nền kinh tế, đối với ngành thép, trong đó có Công ty Cổ Phần Thép Biên Hòa (VICASA), nhưng với sự phấn đấu, đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự hỗ trợ Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP nên Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, gia tăng nội lực. Bên cạnh việc cố gắng giữ ổn định các sản phẩm chủ lực, Công ty đã phát triển các sản phẩm mới có thể thay thế hàng ngoại nhập để đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường, giúp Công ty ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống và thu nhập cho CBCNV.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Văn Cam)	3.796.875	25 %	Thành viên điều hành công ty
02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Văn Tuấn)	2.278.125	15 %	Thành viên điều hành công ty
03	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Đức Thọ)	1.518.750	10 %	Thành viên điều hành công ty
04	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Nguyễn Văn Lộc)	2.278.125	15 %	Thành viên không điều hành công ty
05	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng (Đại diện: Ông Nguyễn Bảo Giang)	1.084.629	7,14 %	Thành viên không điều hành công ty

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp	Số lần tham dự
01	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	4	4/4
02	Lê Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT	4	4/4
03	Lê Đức Thọ	Ủy viên HĐQT	4	4/4
04	Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	4	3/4
05	Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	4	4/4

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 (19/03/2013)	5/5 Quan sát viên: 3/3 thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt báo cáo hoạt động SCKD năm 2012. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012. - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý 01, năm 2013. - Báo cáo tài chính Quý 04, năm 2012 (đã kiểm toán). - Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 04, năm 2013. - Chương trình và các tờ trình tại Đại hội Đồng cổ đông năm 2013.
Phiên 2 (10/05/2013)	5/5 Quan sát viên: 3/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch quý 01/2013, nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý 02/2013. - Công tác tiêu thụ Quý 01/2013. - Công tác kỹ thuật cơ điện và xây dựng cơ bản. - Thông qua báo cáo tài chính Quý 01/2013. - Báo cáo của ban kiểm soát Quý 01/2013.

<p>Phiên 3 (05/08/2013)</p>	<p>4/5 Quan sát viên: 3/3 BKS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch Quý 02 và 06 tháng đầu năm 2013. Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý 03/2013. - Báo cáo về công tác tiêu thụ Quý 02 và 06 tháng đầu năm 2013, công tác xuất khẩu. - Báo cáo về công tác quản lý chất lượng sản phẩm. - Báo cáo về công tác kỹ thuật cơ điện và xây dựng cơ bản. - Xem xét báo cáo tài chính Quý 02 và 06 tháng đầu năm 2013. - Báo cáo của ban kiểm soát Quý 02 và 06 tháng đầu năm 2013. - Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2012.
<p>Phiên 4 (26/11/2013)</p>	<p>4/5 Quan sát viên: 3/3 BKS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch Quý 03 và 09 tháng đầu năm 2013. - Báo cáo tài chính Quý 03 và 09 tháng đầu 2013. - Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 03 và 09 tháng đầu 2013. - Thực hiện chi trả cổ tức năm 2012. - Thực hiện kế hoạch SXKD Quý 03/2013

Qua các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

STT	Số	Ngày	Nội dung
01	08/NQ-HĐQT	19/03/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả phiên họp HĐQT ngày 19/03/2013 - Nhất trí với đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Quý 04/2012 của ban Tổng Giám Đốc. Thông qua báo cáo tài chính Quý 04/2012 (đã kiểm toán). Thông qua Báo cáo của ban kiểm soát Quý 04/2012. - Nhất trí thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD quý 01 và năm 2013. Tranh thủ thời điểm thuận lợi tăng cường tiêu thụ, duy trì mức tồn kho hợp lý, tiếp tục giảm chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận kế hoạch 2013.

		<p>+ Kế hoạch 2013:</p> <p>Sản lượng sản xuất thép thỏi: 130.000 tấn</p> <p>Sản lượng thép cán sản xuất: 130.000 tấn</p> <p>Sản lượng Ôxy thổi lò: 3.000.000 m³</p> <p>Sản lượng Ôxy nạp chai: 300.000 chai</p> <p>Sản lượng thép cán tiêu thụ: 130.000 tấn</p> <p>Lợi nhuận trước thuế: 30.000 triệu đồng</p> <p>Chia cổ tức: 12%</p> <p>+ Nâng cao thị phần của Công ty trên thị trường:</p> <p>Duy trì sự ổn định chất lượng phôi thép nhất là mác thép (SD390, SD490, Gr60 và Gr460).</p> <p>Duy trì và ổn định chất lượng thép cán, đảm bảo chất lượng và giữ vững uy tín thương hiệu “Thép chữ V”</p> <p>Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mác thép mới như: SWRY11, HO8A, ER 70S-6, EM 12K thay thế hàng nhập khẩu.</p> <p>Cải tiến hệ thống bán hàng, chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ.</p> <p>+ Nâng cao năng lực sản xuất, tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty:</p> <p>Sắp xếp thực hiện sửa chữa lớn, trang bị bổ sung để tiếp tục giảm tiêu hao.</p> <p>Quản lý tốt nguồn nguyên liệu đầu vào để đảm bảo cho hoạt động sản xuất, cân đối chủ yếu là nguồn liệu trong nước và phối hợp cùng Tổng Cty thép Việt Nam mua liệu ngoại nhập một phần để đáp ứng tốt cho yêu cầu sản xuất và nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hàng tồn kho.</p> <p>Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Sắp xếp kinh doanh hợp lý, giảm tiêu hao, hạ giá thành là trọng tâm trong công tác lãnh đạo điều hành.</p> <p>Thực hành tốt công tác kiểm tra, đánh giá và phân loại chất lượng thép vụn cũng như hoàn thiện công tác tiếp nhận, sắp xếp kho bãi, duy trì</p>
--	--	--



			<p>phối liệu hợp lý để giảm tiêu hao và hạ giá thành sản xuất luyện.</p> <p>Hoàn thiện kế hoạch tác nghiệp nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa khâu sản xuất luyện và cán để hơn 70% phối thép sản xuất ra được nạp nóng trực tiếp vào lò nung góp phần làm giảm tiêu hao và hạ giá thành sản phẩm.</p> <p>- Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện.</p>
02	14/NQ-HĐQT	10/05/2012	<p>- Kết quả phiên họp HĐQT ngày 10/05/2013</p> <p>- Nhất trí với đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý 01/2013, báo cáo tài chính Quý 01/2013, báo cáo của ban kiểm soát Quý 01/2013.</p> <p>- Nhất trí thông qua chỉ tiêu về nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý 02/2013 như:</p> <p><i>Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD. Tăng cường khâu tiêu thụ sản phẩm, điều tiết và duy trì lượng tồn kho hợp lý, giảm chi phí và duy trì sản xuất trong điều kiện khó khăn của ngành thép còn kéo dài, chưa có dấu hiệu cải thiện.</i></p> <p><i>Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD Quý 02/2013, đảm bảo lợi nhuận yêu cầu như:</i></p> <p><i>Luyện thép: 33.000 tấn</i></p> <p><i>Cán thép: 33.000 tấn</i></p> <p><i>Tiêu thụ: 33.000 tấn</i></p> <p><i>Lãi suất cho vay đang giảm, cần tiếp cận các nguồn tài chính tốt để duy trì nguồn vốn vay với lãi suất thấp.</i></p> <p><i>Tiếp tục phát huy và duy trì những biện pháp quản lý trong công tác thu mua sắt thép vụn, duy trì tồn kho hợp lý, nhất là giá phế liệu thế giới đang giảm trong quý 02. Đảm bảo cung cấp đủ liệu, đúng chủng loại, chất lượng. Quy hoạch bãi hợp lý và khoa học nhằm quản lý chặt chẽ tạp chất sắt thép vụn. Nâng cao hiệu quả của máy cắt băm liệu 1.000 tấn. Đảm bảo liệu qua chế biến cung cấp đủ cho sản xuất Luyện.</i></p>

			<p>Duy trì thường xuyên công tác tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu. Áp dụng tiến bộ công nghệ tiên tiến để tiếp tục giảm tiêu hao trong sản xuất, đặc biệt trong công nghệ Luyện. Giữ vững ổn định chất lượng mác thép HKTĐBC, thép que hàn. Tăng cường quản lý chất lượng phối thép. Tăng cường công tác dự phòng các thiết bị. rà soát, đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất. Tác nghiệp sản xuất kinh hoạt nhằm cân đối sản lượng tiêu thụ và duy trì mức tồn kho hợp lý. Quan tâm đến chất lượng và thương hiệu của sản phẩm, chú trọng công tác bảo quản sản phẩm ở các bãi, nhất là trong thời điểm mùa mưa.</p> <p>Tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh và các cơ quan chức năng về các chính sách hỗ trợ, đền bù liên quan đến di dời theo chủ trương chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa I.</p> <p>- Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện.</p>
03	19/NQ-HĐQT	05/08/2012	<p>Kết quả phiên họp HĐQT 05/08/2013.</p> <p>Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, tăng cường tiêu thụ sản phẩm, duy trì lượng tồn kho hợp lý, giảm chi phí và duy trì sản xuất trong điều kiện khó khăn của ngành thép còn kéo dài.</p> <p>Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD Quý 03/2013 cụ thể:</p> <p><i>Luyện thép: 33.500 tấn</i></p> <p><i>Cán thép: 33.500 tấn</i></p> <p><i>Tiêu thụ: 33.500 tấn</i></p> <p>Tiếp tục tiếp cận các nguồn tài chính lãi suất thấp, nhằm giảm chi phí tài chính.</p> <p>Tiếp tục phát huy và duy trì trong công tác thu mua sắt thép vụn, cũng như kiểm tra và đánh giá chất lượng thép vụn. Đảm bảo cung cấp liệu đúng chủng loại, chất lượng đồng bộ cho khâu luyện thép. Đảm bảo liệu qua chế biến đủ cung cấp cho sản xuất luyện.</p>

3600
CÔ
CÔ
HÉP
(VI
N H

			<p>Duy trì thường xuyên công tác kiểm kê vật tư, nguyên vật liệu, áp dụng tiến bộ công nghệ để tiếp tục giảm tiêu hao trong sản xuất. Giữ vững ổn định chất lượng mác thép HKTĐBC. Tăng cường quản lý chất lượng phối thép. Tăng cường chất lượng công tác dự phòng các thiết bị. Tác nghiệp sản xuất linh hoạt nhằm cân đối sản lượng tiêu thụ và duy trì tồn kho hợp lý ở từng thời điểm.</p> <p>Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện.</p>
04	23/NQ-HĐQT	26/11/2013	<p>Kết quả phiên họp HĐQT 26/11/2013.</p> <p>Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD. Tăng cường tiêu thụ, điều tiết và duy trì lượng tồn kho hợp lý, giảm chi phí sản xuất.</p> <p>Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD Quý 04/2013, đảm bảo hoạt động SXKD đạt lợi nhuận, cụ thể:</p> <p><i>Luyện thép: 34.500 tấn</i></p> <p><i>Cán thép: 23.500 tấn</i></p> <p><i>Tiêu thụ: 24.000 tấn</i></p> <p>Lãi suất cho vay đang có chiều hướng giảm và giữ ổn định (7,0 % - 7,5 %). Công ty cần tiếp cận các nguồn vay với lãi suất thấp nhằm giảm chi phí. Chủ động làm việc với các ngân hàng để tăng vòng quay của vốn vay ngắn hạn lên phù hợp.</p> <p>Tiếp tục công tác thu mua liệu, công tác quản lý kho bãi. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và phân loại chất lượng thép vụn. Hoàn thiện công tác tiếp nhận liệu, duy trì phối liệu hợp lý để tiếp tục giảm tiêu hao. Đảm bảo cung cấp đủ liệu đúng chủng loại, chất lượng đồng bộ cho khâu luyện thép. Nâng cao hiệu quả của máy cát băm liệu 1.000 tấn.</p> <p>Duy trì thường xuyên công tác kiểm kê vật tư, nguyên vật liệu. Giữ vững ổn định chất lượng mác thép HKTĐBC. Tăng cường chất lượng phối thép. Triển khai lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt lò nung. Hoàn thành lắp đặt lò gia nhiệt cảm ứng để đưa vào khai thác trong tháng</p>

2617
 T
 PH
 IÊN
 AS
 A-T

			12/2013. Phân đầu giảm tiêu hao kim loại, khí gas. Duy trì ổn định chất lượng phôi thép, tăng cường chất lượng bề mặt phôi thép. Duy trì chất lượng thép cán, đảm bảo chất lượng sản phẩm đã đăng ký và giữ vững uy tín thương hiệu của “Thép chữ V”.
--	--	--	---

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hội đồng quản trị có 02 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 02 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

- + Ông Nguyễn Văn Lộc: Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Bảo Giang: Thành viên HĐQT

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty trong năm.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham gia quản trị Công ty trong năm 2013 như sau:

- Lê Văn Cam: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Lê Đức Thọ: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng KH-VT-KD

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Nguyễn Minh Huy	Không		Trưởng Ban
02	Đặng Công An	1.800 CP	0,012 %	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29/03/2013)
03	Vương Thanh Đường	2.587 CP	0,017 %	Ủy viên
04	Hồ Duy Khải	337 CP	0,000 %	Ủy viên (Bỏ nhiệm ngày 29/03/2013)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tham gia 04 cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp BKS để lên kế hoạch công tác, thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và trình các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2013 bao gồm:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán.
- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn.
- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng cộng thu nhập			
			Lương	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
01	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	373.111.152	60.000.000	59.264.000	492.375.152
02	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	311.826.326	48.000.000	10.000.000	369.826.326
03	Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng KH-VT-KD	263.583.848	48.000.000	7.000.000	318.583.848
04	Nguyễn Văn Lộc	Thành viên HĐQT		48.000.000		48.000.000
05	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT		48.000.000		48.000.000
06	Nguyễn Minh Huy	Trưởng ban kiểm soát		48.000.000		48.000.000

07	Đặng Công An (Miễn nhiệm: 29/03/2013)	Thành viên Ban kiểm soát	226.363.775	9.000.000	9.500.000	244.863.775
08	Vương Thanh Đường	Thành viên ban kiểm soát	262.926.053	36.000.000	26.000.000	324.926.053
09	Hồ Duy Khải (Bổ nhiệm : 29/03/2013)		213.215.183	27.000.000		240.215.183
10	Chu Sơn Thành (Thay đổi nhân sự chủ chốt –Tai nạn mất ngày 06/10/2013)	Phó Tổng Giám Đốc	275.961.852		10.264.000	286.225.852
11	Nguyễn Thanh Hùng	Kế toán trưởng	270.430.278		31.000.000	301.430.278

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013 Công ty không có giao dịch cổ phiếu của của cổ đông nội bộ (Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013 không có hợp đồng về giao dịch đối với cổ đông nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (VICASA) được kiểm toán bởi “Chi nhánh Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC” lập ngày 18/02/2014.

Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (VICASA) tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Kiểm toán viên: **Trần trung Hiếu** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2202-2013-002-1) đã ký.



Giám đốc: **Bùi Văn Thảo** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0522-13-002-1) đã ký.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Chi nhánh Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC).

2.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013:

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	429.162.215.780	430.944.887.058
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	72.527.268.739	56.376.028.309
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	117.383.093.286	119.004.126.627
4	Hàng tồn kho	215.091.882.949	230.883.272.616
5	Tài sản ngắn hạn khác	24.159.970.806	24.681.459.506
II	Tài sản dài hạn	118.217.178.099	109.363.655.960
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	115.526.309.595	104.841.166.812
	- Tài sản cố định hữu hình	115.526.309.595	102.932.546.603
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.908.620.209
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	2.690.868.504	4.522.489.148
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	547.379.393.879	540.308.543.018
IV	Nợ phải trả	357.371.034.483	353.929.554.118
1	Nợ ngắn hạn	357.151.261.756	353.929.554.118
2	Nợ dài hạn	219.772.727	
V	Vốn chủ sở hữu	190.008.359.396	186.378.988.900
1	Vốn chủ sở hữu	190.008.359.396	186.378.988.900
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	151.873.220.000	151.873.220.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	20.441.721.380	20.441.721.380
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	9.427.072.000	9.890.167.000
	- Quỹ dự phòng tài chính	3.635.398.000	3.774.326.000
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.630.948.016	399.554.520
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	547.379.393.879	540.308.543.018

1762
 TY
 IAN
 EN HÒ
 ASA)
 -T. ĐỒ

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.836.101.279.785
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	104.920.100
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.835.996.359.685
4	Giá vốn hàng bán	1.780.796.146.058
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.200.213.627
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.065.884.966
7	Chi phí tài chính	21.100.135.058
8	Chi phí bán hàng	18.624.769.083
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.096.924.960
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.555.730.508)
11	Thu nhập khác	2.143.864.918
12	Chi phí khác	50
13	Lợi nhuận khác	2.143.864.868
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	588.134.360
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	188.579.840
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	399.554.520
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26,31
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	

Trân trọng

Thay mặt Ban điều hành Công ty
Tổng Giám Đốc



Lê Văn Cam

